

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 43/2020/HS-ST

Ngày: 23-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HYỆN NGỌC HỒI, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trường Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Khắc Long và ông Phạm Khánh Quân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Đình Tú - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Ngọc Hồi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Ngọc Hồi tham gia phiên tòa: Ông Hà Sỹ Thái - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23-9-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Ngọc Hồi, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2020/TLST-HS ngày 19-5-2020, theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HS, ngày 06-7-2020, đối với bị cáo:

Ngô Duy Đ, sinh năm.....; trú tại: Tổ x, thị trấn P, Huyện N, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Đình C (đã chết) và bà Đoàn Thị K; có vợ tên Tạ Thu Tr và 02 người con (con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14-11-2019 bị Tòa án nhân dân Huyện Ngọc Hồi xử phạt 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10-10-2019 đến nay. (Có mặt).

- Bị hại:

+ Công ty Cổ phần vận tải thương mại PH; địa chỉ: XX TC, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Người đại diện theo pháp luật: Ông N– Giám đốc Công ty (Vắng mặt).

+ Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1987 (Vắng mặt);

+ Anh Giáp Văn Tr, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn b, thị trấn P, Huyện N, tỉnh Kon Tum.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Đình Hy, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ dân phố s, thị trấn P, Huyện N, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt).

+ Công ty Trách nhiệm hữu hạn HHNH; địa chỉ: Đường A Gió, Tổ dân phố s, thị trấn P, Huyện N, tỉnh Kon Tum. Người đại diện theo pháp luật: Bà Võ Trần Phương Tr – Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc Công ty (Vắng mặt).

+ Chị Tạ Thu Tr, sinh năm; địa chỉ: Tổ x, thị trấn P, Huyện N, tỉnh Kon Tum (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Chị Tạ Thị H, sinh năm; địa chỉ: Tổ dân phố s, thị trấn P, Huyện N, tỉnh Kon Tum (Có mặt).

+ Chị Nguyễn Thị P, sinh năm; địa chỉ: Tổ x, thị trấn P, Huyện N, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt).

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Trọng Tha, sinh năm ...; địa chỉ: Thôn c, thị trấn P, Huyện N, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 10 năm 2019, Ngô Duy Đ mua của một người không rõ nhân thân, lai lịch một gói ma túy đá với giá 500.000đồng. Khoảng 17 giờ 10 ngày 10-10-2019, Đ nhận được điện thoại của một người phụ nữ (không biết họ tên, địa chỉ) hỏi “Còn không, lấy cho thằng kia 1.000.000đồng?”. Đ hiểu người này hỏi mua ma túy và nảy sinh ý Đ bán lại gói ma túy đá đã mua trước đó nên đồng ý. Người phụ nữ này nói sẽ gửi số điện thoại người mua để Đ trao đổi trực tiếp. Sau khi tắt máy, Đ nhận được số điện thoại do người phụ nữ gửi cho. Đ gọi vào số điện thoại này thì gặp một người đàn ông (chưa xác Đ được nhân thân, lai lịch). Người này thỏa thuận mua ma túy của Đ với số tiền 1.000.000đồng và hẹn giao, nhận phía trước nhà hàng Vân Tùng thuộc Tổ dân phố 3, thị trấn P, Huyện N, . Đến khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe ô tô mang gói ma túy và chở theo chị Nguyễn Thị P đến trước nhà hàng Vân Tùng chờ người mua ma túy thì bị Công an thị trấn Plei Kần phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám Đ số: 119/GĐTP-2019 ngày 16-10-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Mẫu chất rắn tinh thể màu trắng thu giữ của Ngô Duy Đ là ma túy (loại Methamphetamine), có khối lượng 0,9461 gam.

Ngoài hành vi nêu trên, vào ngày 06-7-2018, Ngô Duy Đ ký Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty cổ phần vận tải thương mại PH (gọi tắt: Công ty PH). Theo hợp đồng, Đ được công ty PH giao xe ô tô biển kiểm soát 82A - 021.78

cùng giấy chứng nhận đăng ký, giấy chứng nhận kiểm Đ và giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của xe để sử dụng kinh doanh dịch vụ xe taxi. Cũng theo hợp đồng, trong quá trình sử dụng Đ không được mang xe cầm cố, bán, tặng cho.

Sau khi nhận xe thời gian đầu, Đ thực hiện đúng như thỏa thuận đã ký kết với công ty. Đến khoảng đầu tháng 7 năm 2019, Đ vay của một người đàn ông tên là Tài (chưa xác Đ được nhân thân, lai lịch) số tiền 50.000.000đồng. Khoảng 20 ngày sau, T liên tục gọi điện đòi nợ. Do không có tiền trả, Đ nảy sinh ý Đ chiếm đoạt xe ô tô 82A- 021.78 của Công ty PH mang đi cầm cố lấy tiền để trả nợ. Đ biết xe không chính chủ sẽ không cầm cố được, trong khi giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên công ty PH, còn giấy chứng minh nhân dân của Đ thì đang bị Công an Huyện Ngọc Hồi tạm giữ. Vì vậy, Đ gọi điện thoại cho T nhờ tìm người giúp làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 82A - 021.78 và giấy chứng minh nhân dân mang tên Ngô Duy Đ, thì được T đồng ý. Sau đó, Đ lấy giấy đăng ký thật của xe ô tô và gửi hình ảnh chụp giấy chứng minh nhân dân của mình cho T. Đến ngày 10-8-2019, T đưa cho Đ một giấy chứng nhận đăng ký giả của xe ô tô 82A - 021.78 và giấy chứng minh nhân dân giả đều mang tên Ngô Duy Đ. Sau đó, Đ điều khiển xe ô tô này đến tiệm cầm đồ của vợ chồng anh Giáp Văn Tr tại thôn 7, thị trấn P, Huyện N, để cầm cố xe. Anh Tr không phát hiện giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và giấy chứng minh nhân dân mang tên Ngô Duy Đ là giấy tờ giả, nên đã nhận cầm cố xe với giá 60.000.000đồng. Số tiền có được, Đ đã trả nợ cho T và tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận Đ giá tài sản số: 237/KLHĐ ngày 11-11-2019 của Hội đồng Đ giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện Ngọc Hồi kết luận: Giá trị của xe ô tô 82A - 021.78 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 226.610.000đồng.

Bản kết luận giám Đ số: 152/GĐTP-2019 ngày 17-12-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận: “GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN” số 230807159 mang tên Ngô Duy Đ, cấp ngày 16-6-2012 và giấy “CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ” số 002052 mang tên Ngô Duy Đ đối với xe ô tô biển kiểm soát 82A- 021.78, cấp ngày 11-02-2015 là làm giả hoàn toàn bằng hình thức in phun màu điện tử.

Tại Bản cáo trạng số: 25/CT-VKS ngày 18-5-2020, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Ngọc Hồi truy tố Ngô Duy Đ về các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự; “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên bản cáo trạng và khẳng Đ việc truy tố đối với Ngô Duy Đ về các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; “Lạm dụng tín nhiệm chiếm

đoạt tài sản” theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự; “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Duy Đ phạm các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Ngô Duy Đ mức án từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Ngô Duy Đ mức án từ 04 năm đến 05 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Ngô Duy Đ mức án từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Ngô Duy Đ mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự; buộc bị cáo Ngô Duy Đ phải chấp hành hình phạt C của các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự; tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 09 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2019/HS-ST ngày 14-11-2019 của Tòa án nhân dân Huyện Ngọc Hồi. Buộc bị cáo Ngô Duy Đ phải chấp hành hình phạt C của cả 02 bản án.

2. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì bên trong có chứa ma túy; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Ngô Duy Đ giả; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 82A – 021.78 giả. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

3. Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo; biết ăn năn, hối cải. Khi nói lời sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Những bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Ngọc Hồi và Viện kiểm sát nhân dân Huyện Ngọc Hồi đã thực hiện đúng trình tự, thẩm quyền các thủ tục tiến hành tố tụng theo quy Định của pháp luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, các bị hại - Công ty Cổ phần vận tải thương mại PH, chị Nguyễn Thị Ng và anh Giáp Văn Tr; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Nguyễn Đình Hy, Công ty Trách nhiệm hữu hạn HHNH; người làm chứng - chị Nguyễn Thị P; người chứng kiến - ông Nguyễn Trọng Tha, đều vắng mặt. Xét việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Duy Định khai nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Ngọc Hồi đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại và những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án; nên có đủ cơ sở kết luận về hành vi của bị cáo Ngô Duy Định trong vụ án này là:

Lợi dụng việc được Công ty PH giao xe ô tô biển kiểm soát 82A - 021.78 để sử dụng kinh doanh dịch vụ taxi, bị cáo đã chiếm đoạt chiếc xe này rồi nhờ người khác làm giả giấy đăng ký xe và chứng minh nhân dân (đều mang tên Ngô Duy Định), sau đó mang xe ô tô và sổ giấy tờ giả này đến lừa cầm cố cho vợ chồng anh Giáp Văn Tr để lấy số tiền 60.000.000đồng. Kết luận của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện Ngọc Hồi xác Định: Giá trị xe ô tô 82A - 021.78 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 226.610.000đồng. Như vậy, hành vi chiếm đoạt xe ô tô của Công ty PH của Ngô Duy Định đã phạm vào tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy Định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Hành vi sử dụng xe ô tô và giấy tờ giả để thế chấp, chiếm đoạt của vợ chồng anh Giáp Văn Tr số tiền 60.000.000đồng phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Hành vi nhờ người khác làm giả giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 82A - 021.78 và chứng minh nhân dân rồi sử dụng các giấy tờ giả này vào mục đích lừa đảo (như vừa nêu) của bị cáo đã phạm vào tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” với tình tiết Định khung “Sử dụng con dấu, tài liệu

hoặc giấy tờ khác thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng hoặc tội phạm nghiêm trọng” quy Đ điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, Ngô Duy Đ còn có hành vi mua ma túy (loại Methamphetamine) với khối lượng 0,9461 gam, sau đó có ý Đ bán lại toàn bộ số ma túy này cho người khác để hưởng số tiền chênh lệch. Hành vi này của bị cáo phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bởi vậy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Ngọc Hồi truy tố Ngô Duy Đ theo các điều luật nêu trên, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, thấy rằng: Hành vi của Ngô Duy Đ là rất nguy hiểm cho xã hội. Mặc dù là một người có nghề nghiệp ổn Đ; có trình độ học vấn và nhận thức được rằng, những việc làm của bản thân là rất nghiêm trọng, vi phạm pháp luật hình sự. Nhưng, bị cáo không chọn cho mình con đường chấp hành pháp luật để làm ăn lương thiện; ngược lại, với bản tính liều lĩnh, coi thường pháp luật, thích ăn chơi, lười lao động, bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm nghiêm trọng đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước và chính sách độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; làm mất trật tự trị an tại địa phương; gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Mặt khác, trước khi phạm tội trong vụ án này, Ngô Duy Đ đã truy tố về hành vi “Lạm dụng tín nhiệm, chiếm đoạt tài sản”, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để sửa đổi bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của mỗi tội mà bị cáo đã phạm nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng - giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Ngô Duy Đ không phải chịu các quy Đ về tăng nặng trách nhiệm hình sự. Mặt khác, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải – đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng. Bên cạnh đó, trước khi phạm tội, bị cáo là lao động chính trong gia đình, cùng vợ nuôi 02 con nhỏ nên được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng đối với các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”: Sau khi phạm tội bị cáo đã cùng gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại, khắc phục hậu quả mà bị cáo đã gây ra; được các bị hại là Công ty PH và vợ chồng anh Giáp Văn Tr – chị Nguyễn Thị Ng có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt; nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 và 01 tình tiết theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cũng cần giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, sớm cải tạo thành người có

ích. Ngoài ra, hành vi của Ngô Duy Đ trong các tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” có sự liên quan chặt chẽ với nhau, trong đó hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và hành vi sử dụng tài liệu giả là tiền đề, công cụ phục vụ cho hành vi lừa đảo; dù bị cáo phạm nhiều tội nhưng chỉ với một mục đích cuối cùng là chiếm đoạt số tiền 60.000.000đồng của vợ chồng anh Giáp Văn Tr. Bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng, 02 lần được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Nhất. Đây cũng là những tình tiết cần được xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Riêng, đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”: Bị cáo Ngô Duy Đ được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ (như đã phân tích), trong đó các bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đến nay tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi, trả lại cho chủ sở hữu hoặc được bị cáo bồi thường, khắc phục đầy đủ. Bởi vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với cả hai tội này, là phù hợp.

[5] Với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ cùng nhân thân của bị cáo Ngô Duy Đ như đã phân tích, đánh giá ở trên, thấy rằng: Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng cải tạo, giáo dục người phạm tội, đồng thời cũng nhằm đề răn đe, phòng ngừa C.

[6] Trước khi bị xét xử trong vụ án này, bị cáo Ngô Duy Đ đang phải chấp hành Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2019/HS-ST ngày 14-11-2019 của Tòa án nhân dân Huyện Ngọc Hồi. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt C của hai bản án.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Ngô Duy Đ hiện nay không có tài sản lại đang cùng vợ nuôi 02 con nhỏ, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Nguồn gốc số ma túy trong vụ án theo lời khai của bị cáo Ngô Duy Đ, là do bị cáo mua của một người không quen biết, sau đó chuẩn bị bán lại cho một người khác thì bị bắt giữ. Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp xác minh nhưng đến nay vẫn chưa xác Đ được những người mua, bán ma túy với bị cáo, nên chưa có cơ sở xử lý.

[9] Đối với giấy chứng minh nhân dân và giấy đăng ký xe ô tô được làm giả trong vụ án, Đ khai các giấy tờ này là do bị cáo nhờ đối tượng tên Tài tìm người khác làm giúp. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra chưa xác Đ được nhân thân, lai lịch của Tài nên chưa thể xem xét trách nhiệm hình sự đối với Tài.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình chuẩn bị xét xử, vợ bị cáo – chị Tạ Thu Tr đã thay bị cáo bồi thường cho Công ty PH số tiền 5.000.000đồng; bồi thường cho vợ chồng anh Giáp Văn Tr toàn bộ số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt. Tại phiên tòa, Công ty PH và vợ chồng anh Giáp Văn Tr đều có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; chị Tr không yêu cầu xem xét đối với số tiền đã bồi thường thay bị cáo; nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Ngoài ra, cũng trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Ngô Duy Đ có nhờ chị Tạ Thu Tr nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Ngọc Hồi số tiền 2.000.000đồng nhằm bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Tuy nhiên, đến nay các bị hại trong vụ án không yêu cầu bồi thường gì thêm. Do vậy, bị cáo được nhận lại số tiền đã nộp.

[11] Về vật chứng của vụ án: Cùng với số ma túy, Cơ quan điều tra còn thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng trắng, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Ngô Duy Đ, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 82A - 02178.

Xét thấy: Số ma túy, giấy chứng minh nhân dân và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô là tài liệu giả, vật cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy. Chiếc điện thoại do bị cáo sử dụng vào việc mua bán ma túy, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[12] Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ xe ô tô biển số 82A - 014.18 do bị cáo sử dụng vào việc mua bán ma túy, xe ô tô biển kiểm soát 82A - 021.78 do bị cáo chiếm đoạt và một số đồ vật, tài liệu khác. Trong quá trình điều tra, sau khi làm rõ, Cơ quan điều tra đã xử lý các vật chứng vừa nêu theo đúng quy Đ của pháp luật.

[13] Về án phí: Bị cáo Ngô Duy Đ phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Duy Đ phạm các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Ngô Duy Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- *Áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật Hình sự;*

Xử phạt bị cáo Ngô Duy Đ 03 (ba) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- *Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật Hình sự;*

Xử phạt bị cáo Ngô Duy Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- *Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;*

Xử phạt bị cáo Ngô Duy Đ 02 (hai) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

- *Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự;*

Buộc bị cáo Ngô Duy Đ phải chấp hành hình phạt C của các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là 09 (chín) năm tù.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự;*

Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 09 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2019/HS-ST ngày 14-11-2019 của Tòa án nhân dân Huyện Ngọc Hồi. Buộc bị cáo Ngô Duy Đ phải chấp hành hình phạt C của cả 02 bản án là 09 (chín) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 10-10-2019).

2. Về xử lý vật chứng: *Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 phong bì bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamine, mặt trước có nội dung “Công an tỉnh Kon Tum Phòng kỹ thuật hình sự số: 119/GĐTP-2019”, mặt sau có dấu hình tròn “Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum” và các chữ ký của Nguyễn Hoàng Long, Nguyễn Hàn Ni, Đỗ Thị Tha Huyền tại mép dán;

+ 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Ngô Duy Đ;

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 82A – 021.78.

(Cả hai loại giấy tờ trên đều là giả).

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu vàng trắng có gắn sim, đã qua sử dụng.

Các vật chứng, tài sản nêu trên như được ghi tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19-6-2020 giữa Công an Huyện Ngọc Hồi và Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Ngọc Hồi.

3. Hoàn trả lại cho bị cáo Ngô Duy Đ số tiền 2.000.000 đồng đã nộp (do chỉ Tạ Thu Tr nộp thay) tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Ngọc Hồi theo Biên lai thu tiền số AA/2010/ 0005948 ngày 15-5-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Ngọc Hồi.

4. Về án phí: *Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội);*

- Buộc bị cáo Ngô Duy Đ phải nộp là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về kháng cáo: *Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 23-9-2020), bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục P thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND t. Kon Tum;
- VKSND t. Kon Tum;
- VKSND h. Ngọc Hồi;
- Công an h. Ngọc Hồi;
- Chi cục THADS h. Ngọc Hồi;
- Bị cáo; người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Trường Thọ